

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 26/2023/HSST

Ngày 17-4-2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Phi L

2/ Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: ông Đặng Tuấn V - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TL-HSST ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Phước Đ (Đ Hà), sinh năm: 2000 tại Quảng Nam; nơi cư trú: khối N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Phước H (s) và bà: Lê Thị T (s); bị cáo chưa có vợ tên Bùi Thị Mỹ N, chưa có con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thị Vân A (Su), sinh năm: 2000 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đ, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: nhân viên karaoke; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân Y (c) và bà: Nguyễn Thị Y1 (s); bị cáo có chồng tên Võ Hoàng K, chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2022, có mặt tại phiên tòa.

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lương Công M, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 4, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Nguyễn Tấn Hải L, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 1, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Nguyễn Thị Tố A1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường T, thành phố Buôn Mê Thuộc, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Bùi Thị Mỹ N, sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

+ Bà Võ Thị T1, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối N, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

+ Ông Huỳnh ĐV, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị Diễm T2, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khối N, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 50 phút ngày 22/7/2022, tổ công tác phòng CSĐTTP về Ma túy Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an thị xã Điện Bàn và Công an phường Điện N, thị xã Điện Bàn kiểm tra hành chính quán karaoke MR RÌN tại khối phố T, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam phát hiện tại phòng Vip 104 có 04 khách, hai nam và hai nữ gồm: Lương Công M; Lê Thị Vân A; Nguyễn Thị Tố A1; Nguyễn Tấn Hải L.

Phát hiện thu giữ trên bàn một đĩa sứ màu trắng trên bề mặt có chất lỏng màu cam, một thẻ nhựa màu trắng có in dòng chữ karaoke MR RÌN, một tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn như dạng ống hút, 01 gói ni lông không màu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Qua test nhanh, Lương Công M và Nguyễn Tấn Hải L dương tính với ma túy, Lê Thị Vân A và Nguyễn Thị Tố A1 âm tính với ma túy.

Ngày 29/8/2022, đối tượng Hà Phước Đ đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam và khai nhận hành vi cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng tại phòng Vip 104 karaoke MR RÌN.

Quá trình điều tra xác định: Vào chiều tối ngày 21/7/2022, Nguyễn Tấn Hải L gọi qua messenger cho Hà Phước Đ rủ Đi đến quán Gió Sông ở phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để nhậu. Sau đó, Đ cùng vợ là Bùi Thị Mỹ N đến quán Gió Sông thì thấy L đang ngồi đợi, vợ chồng Đ vào ngồi nhậu cùng L. Một lúc sau, Lương Công M (là bạn của L) đến nhậu cùng. Trong quá trình nhậu, Đ rủ L và M đi ra bar ở Đà Nẵng chơi (nghĩa là sử dụng ma túy và nghe nhạc), do lúc đó còn sớm quá nên Đ mới nói lại là đến quán karaoke MR RÌN ở khối phố T, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam chơi. Ngồi nhậu được một lúc thì M về trước, Bùi Thị Mỹ N qua phòng trọ của Lê Thị Vân A (tên thường gọi là Su, thuê trọ ở phường

Điện A, thị xã Điện Bàn phía sau quán nhậu Gió Sông). Khoảng 15 phút sau, Bùi Thị Mỹ N quay lại quán nhậu cùng với Lê Thị Vân A, khi có Vân A thì Đ và L cũng có nói đến việc đến quán karaoke MR RÌN. Lúc này, Vân A ngồi bên cạnh L và L có hỏi Vân A là có đi làm ở quán MR RÌN không, Vân A trả lời có, L mới nói với Vân A là lát nữa làm phòng của L, Vân A hỏi lại L là đặt phòng luôn hay sao thì L đồng ý. Sau đó, Đ đem đồ ăn về cho mẹ, còn Vân A và Bùi Thị Mỹ N về phòng trọ của Vân A thay quần áo. Thay quần áo xong, Vân A điện thoại cho Huỳnh ĐV (là quản lý karaoke MR RÌN) hỏi còn phòng không, V trả lời còn phòng. Sau đó, Vân A có điện thoại cho Đ nhờ gọi xe grab giúp, Đ nói gọi nhưng không được nên Vân A mới điện xe grab đến gần quán Gió Sông. Khoảng 10 phút sau thì xe grab đến gần quán Gió Sông thì Vân A, Ngân và L lên xe, sau đó chạy qua đón M. Thời điểm này, Đ về nhà rồi đi vào phòng ngủ của mình lấy gói ma túy khay mà Đ đã mua trước đó bỏ vào túi quần với mục đích đem đến quán karaoke MR RÌN để sử dụng. Sau đó, Đ đi bộ ra phía trước đường đờ, khi xe grab tới thì Đ lên xe đi cùng L, M, Vân A và Ngân. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm đến quán karaoke MR RÌN, cả nhóm xuống xe, Vân A vào hỏi phòng, rồi sau đó cả nhóm được nhân viên dẫn vào phòng Vip 104. Khi vào phòng Vip 104, Đ thấy đã có sẵn đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút được quần bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng. Sau đó, Đ bỏ gói ma túy khay lên trên bàn với mục đích là để cả nhóm sử dụng, còn Vân A thì cầm đĩa sứ cùng giấy lau miệng vào phòng vệ sinh. Lúc này, Nguyễn Thị Tố A1 (nhân viên của quán karaoke MR RÌN) vào phòng và lại ngồi với M. Khi đó, Vân A đang đốt giấy lau miệng hơi nóng đĩa sứ trong phòng vệ sinh, hơi nóng đĩa sứ xong, Vân A đem đĩa sứ ra rồi đổ một phần ma túy khay trong gói ni lông mà Đ để trên bàn vào đĩa, số ma túy khay còn lại Vân A gói lại bỏ trên bàn, rồi Vân A dùng thẻ nhựa ép ma túy khay xuống đĩa sứ cho nát ra nhưng không được, nên Vân A nhờ Đ, Đ cầm đĩa sứ và dùng thẻ nhựa ép ma túy khay xuống đĩa cho nát ra rồi đưa lại cho Vân A. Lúc này, Vân A dùng thẻ nhựa xào qua, xào lại cho mịn ma túy khay và phân chia thành đường. Sau đó, Vân A sử dụng đầu tiên, Vân A sử dụng xong thì đưa đĩa sứ có chứa ma túy khay cho Đ và lại ngồi bên cạnh L, Đ cầm đĩa sứ rồi sử dụng ma túy khay, Đ sử dụng xong thì dùng thẻ nhựa chia ma túy khay thành nhiều đường. Sau đó, Đ cầm đĩa sứ có chứa ma túy khay mời Ngân sử dụng nhưng Ngân không sử dụng và bỏ ống hút xuống lại đĩa sứ, Đ tiếp tục cầm đĩa sứ có chứa ma túy khay đưa lại gần mặt L để mời L sử dụng. L cầm lấy ống hút trên đĩa sứ, còn Đ cầm đĩa sứ có chứa ma túy khay để L sử dụng. L sử dụng xong, Đ đưa đĩa sứ có chứa ma túy khay đã được Đ chia thành đường sẵn cho người nhân viên Tố A1 ngồi cạnh M, Tố A1 cầm lấy đĩa sứ tự sử dụng ma túy khay, Tố A1 sử dụng xong thì để đĩa sứ có chứa ma túy khay xuống bàn và M cầm đĩa lên tự sử dụng. Cả nhóm ngồi nghe nhạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì M đi về nhà, lúc M vừa đi ra thì Ngân nói mệt nên Đ có nói với cả phòng là vợ mệt rồi Đ đứng lên dẫn Ngân về. Lúc về, Đ không đem số ma túy khay còn lại trong gói ni lông mà để lại trên bàn cho mọi người tiếp tục sử dụng. Khoảng gần 1 tiếng sau, M vào lại phòng. Sau khi M vào, Vân A thấy M tự cầm đĩa lên sử dụng ma túy khay, rồi lần lượt đến Vân A, L, Tố A1 tự cầm đĩa sứ lên tự sử dụng. Cả nhóm tiếp tục ngồi nghe nhạc đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 22/7/2022 thì Công an vào kiểm tra và phát hiện thu giữ gói ma túy khay còn lại trong giỏ bánh kẹo mà các đối tượng chưa kịp sử dụng hết và dụng cụ sử dụng ma túy khay.

* Bản Kết luận giám định số 1018/KL-KTHS ngày 28/7/2022 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong gói ni lông ký hiệu M3 (tại phòng Vip 104) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,65 gam.

- 01 chai nhựa màu trắng in dòng chữ Aquafina chứa chất lỏng màu cam trong bì niêm phong ký hiệu M4 (tại phòng Vip 104) gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, thể tích mẫu 70 ml, nồng độ Ketamine trong mẫu là 4,1 mg/ml.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố các bị cáo Hà Phước Đ và Lê Thị Vân A về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 BLHS.. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 54 BLHS; đề nghị mức hình phạt đối với Hà Phước Đ từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; đề nghị mức hình phạt đối với đối với Lê Thị Vân A từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015; đề nghị Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Tịch thu, tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị: 01 phong bì niêm phong số 1018/KL-KTHS (trong niêm phong ký hiệu M3, M4) bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 thẻ nhựa màu trắng có in dòng chữ karaoke MR RÌN; sim số 0987548301; sim số 0782222961

Các bị cáo Hà Phước Đ và Lê Thị Vân A nói lời nói sau cùng: Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Phước Đ, Lê Thị Vân A khai nhận: Vào ngày 21/7/2022, Hà Phước Đ đã rủ rê Nguyễn Tấn Hải L, Lương Công M, Lê Thị Vân A và Bùi Thị Mỹ N đến quán karaoke MR RÌN chơi và sử dụng ma túy. Hà

Phước Đ là người chuẩn bị ma túy mang đến quán để cả nhóm sử dụng, Lê Thị Vân A lấy đĩa sứ cùng giấy lau miệng có sẵn trong phòng đi hơi nóng đĩa và đổ ma túy do Đmang đến vào đĩa sứ, sau đó Lê Thị Vân A cùng Hà Phước Đ đã xào, phân chia ma túy thành nhiều đùng rồi Vân A, Đức, L, Tổ A1, M cùng sử dụng. Sau khi Đchở Ngân về trước, còn lại Lê Thị Vân A, Nguyễn Tấn Hải L, Lương Công M và Nguyễn Thị Tổ A1 đang sử dụng ma túy và nghe nhạc đến 00 giờ 50 phút ngày 22/7/2022 thì Cơ quan Công an vào kiểm tra thu giữ chất lỏng màu cam trên đĩa sứ, trong đó có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, thể tích mẫu 70ml, nồng độ ketamine 4,1 mg/ml và 01 gói ma túy chưa sử dụng hết, loại Ketamine, khối lượng mẫu 1,65gam.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra đồng thời đã được thẩm tra, đối chiếu tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi mua ma túy về cung cấp và chế biến ma túy cho 4 đối tượng khác cùng sử dụng của Hà Phước Đ; hành vi chế biến ma túy để bản thân bị cáo cùng 4 đối tượng khác sử dụng của Lê Thị Vân A đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “đối với 2 người trở lên” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 BLHS.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Chất ma túy đang là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm và bạo lực trong xã hội; làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội; còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong cộng đồng dân cư; không chỉ xâm phạm những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Với tác hại lớn cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo Đã ra đầu thú. Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo Vân A có người thân tham gia cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này khi lượng hình đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Đlà người rủ rê, bỏ tiền mua ma túy nhằm cung cấp cho các đối tượng khác cùng sử dụng, bị cáo Anh là nhân viên phục vụ quán karaoke nên đã chế biến ma túy cho các đối tượng sử dụng. Do đó, bị cáo Đphải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Anh là thỏa đáng. HĐXX xét thấy cần cách ly

các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX thống nhất áp dụng Điều 54 BLHS để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo cũng thỏa đáng.

[2.3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung từ năm mươi triệu đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] *Về vật chứng*:

01 phong bì niêm phong số 1018/KL-KTHS (trong niêm phong ký hiệu M3, M4) bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 thẻ nhựa màu trắng có in dòng chữ karaoke MR RÌN; sim số 0987548301 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng của Lê Thị Vân A là vật chứng bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0782222961 của bị cáo Hà Phước Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với người thanh niên tên Huấn bán ma túy cho Hà Phước Đ vào tối ngày 20/7/2022 tại đoạn đường phía trước cây xăng thuộc phường Điện A, Điện Bàn, Quảng Nam. Do Hà Phước Đ khai nhận không rõ lai lịch, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, điều tra.

- Đối với Nguyễn Tấn Hải L, Lương Công M và Nguyễn Thị Tố A1 có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với bà Võ Thị T1 (là chủ cơ sở karaoke MR RÌN) là người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật cơ sở kinh doanh để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý và Kinh doanh dịch vụ karaoke ngoài thời gian quy định. Đối với hành vi sai phạm của chủ cơ sở karaoke MR RÌN, Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với Huỳnh ĐV (nhân viên quản lý cơ sở karaoke MR RÌN) là người được giao quản lý cơ sở kinh doanh karaoke để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý. Đối với hành vi sai phạm của Huỳnh ĐV và Lê Thị Diễm T2, Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Hà Phước Đ** và **Lê Thị Vân A** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Phước Đ** 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (29/8/2022)

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Vân A** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (14/9/2022)

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tuyên tịch thu sung tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 1018/KL-KTHS (trong niêm phong ký hiệu M3, M4) bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 thẻ nhựa màu trắng có in dòng chữ karaoke MR RÌN; sim số 0987548301.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng.

- Tuyên trả cho bị cáo Hà Phước Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0782222961

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn và Công an thị xã Điện Bàn).

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS và Luật phí, lệ phí.

Các bị cáo Hà Phước Đ và Lê Thị Vân A phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hình sự gửi đến.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân